

Bản án số: 34/2026/HS-ST

Ngày: 20 - 3 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - NGHỆ AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đức Hạnh
2. Ông Nguyễn Văn Tường

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Kỳ - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Quỳnh Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 3 năm 2026 tại điểm cầu trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Nghệ An và điểm cầu Trại tạm giam Công an tỉnh N mở phiên tòa trực tuyến xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 30/2026/TLST-HS ngày 02 tháng 3 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2026/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quang Thành L; tên gọi khác: không; sinh ngày 29 tháng 8 năm 2006 tại xã S, tỉnh Nghệ An; nơi cư trú: Bản T, xã S, tỉnh Nghệ An; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: lớp 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Thái; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Quang Văn T và bà Kha Thị L1; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 29 tháng 12 năm 2025 cho đến nay. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Quang Thành L: Ông Lê Văn L2 – Trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh N. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 00 phút ngày 29/12/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Quang Thành L đi xe buýt từ xã T, tỉnh Nghệ An vào ngã tư Chợ V, sau đó bắt xe ôm đến khu vực cầu C thuộc phường T, tỉnh Nghệ An để tìm mua ma túy về sử dụng. Tại đây, L gặp và mua ma túy của một người đàn ông không quen biết tên Q (không xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể) với giá 500.000 đồng. Q nói L đứng chờ để Q đi lấy ma túy. Khoảng 10 phút sau, Q quay lại và nói L đi đến vị trí cột điện bên đường, phía dưới cột điện có 01 gói thuốc lá nhãn hiệu Thăng Long màu vàng, bên trong có ma túy. L đã lấy gói thuốc lá đó cất giấu vào túi áo khoác bên phải phía ngoài đang mặc và đi bộ ra đường đón xe buýt đi về xã H, tỉnh Nghệ An. Đến 11 giờ 00 phút cùng ngày, khi về đến khu vực ngã ba đèn tín hiệu giao thông thuộc xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An, L xuống xe buýt, đi bộ tìm địa điểm để sử dụng ma túy, chưa kịp sử dụng thì bị Tổ công tác Công an xã T, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, thu giữ số ma túy L vừa mua; 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max, vỏ màu đen, gắn thẻ sim 0941.854.271, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 73/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 03 tháng 01 năm 2026 của Phòng K, Công an tỉnh N kết luận: "Mẫu chất rắn màu trắng thu giữ của Quang Thành L gửi đến giám định là ma túy, loại Heroine (H), có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất. Chất rắn màu trắng thu giữ của Quang Thành L có khối lượng là 0,25 gam".

Bản Cáo trạng số 04/CT-VKS-KV2 ngày 02 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An truy tố bị cáo Quang Thành L về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 Nghệ An giữ quyền công tố và xét xử đề nghị: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái

phép chất ma túy" tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi bổ sung năm 2025; đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 29 tháng 12 năm 2025; Về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về vật chứng: áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong, bên trong có chứa vỏ gói niêm phong cũ, gói giấy báo, 01 vỏ bao thuốc lá T1; Trả lại cho bị cáo L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS max, vỏ màu đen, gắn thẻ sim 0941.854.271. Về án phí: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/QH10, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Quang Thành L đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt (03 năm tù) và miễn hình phạt tiền cho bị cáo; trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, cho bị cáo được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm do bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, lại là hộ cận nghèo.

Bị cáo đồng ý với ý kiến trình bày luận tội của Kiểm sát viên và lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo; bị cáo không tranh luận, đối đáp gì.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định

của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, khung hình phạt: Xét, tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong, xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 29 tháng 12 năm 2025, tại khu vực ngã ba đèn tín hiệu giao thông thuộc xóm T, xã H, tỉnh Nghệ An, Quang Thành L đang có hành vi tàng trữ trái phép 0,25 gam chất ma túy (H) nhằm mục đích để sử dụng thì bị Công an xã T phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng là số ma túy như đã nêu trên. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Về hình phạt chính, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Vụ án thuộc loại nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, là một trong những nguyên nhân làm lây lan và gia tăng các loại tệ nạn xã hội, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần phải xét xử nghiêm và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày sau khi tuyên án để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điều 51 của Bộ luật hình sự, đó là: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s khoản 1); bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình là hộ cận nghèo (khoản 2); ông nội của bị cáo đã tham gia dân công hỏa tuyến có Giấy chứng nhận của Bộ (khoản 2); ông chú của bị cáo là Liệt sĩ (khoản

2) nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là hộ cận nghèo nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,25 gam ma túy đã lấy giám định hết, còn lại 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong, phía trước có ghi: Vật chứng còn lại của Q1, phía sau có chữ ký của đối tượng và Hội đồng niêm phong, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max, vỏ màu đen, gắn thẻ sim 0941.854.271, số Imei: 357272095842005, số Imei 2: 357272095877712, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Quang Thành L, không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo.

[6] Về án phí: Do bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, là hộ cận nghèo nên miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Đối với người thanh niên tên Q đã bán ma túy cho bị cáo Quang Thành L, kết quả điều tra không xác định được nhân thân, lý lịch nên không có căn cứ xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2025;

Tuyên bố bị cáo Quang Thành L phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Xử phạt: Bị cáo Quang Thành L 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 29 tháng 12 năm 2025.

Về vật chứng vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì thư bưu điện được niêm phong, phía trước có ghi: "Vật chứng còn lại của Quang Thành L, phía sau có chữ ký của đối tượng và Hội đồng niêm phong".

Trả lại cho bị cáo Quang Thành L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu iPhone XS Max, vỏ màu đen, gắn thẻ sim 0941.854.271, số Imei: 357272095842005, số Imei 2: 357272095877712, đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 3 năm 2026).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quang Thành L.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND khu vực 2;
- TAND tỉnh Nghệ An.
- VKSND tỉnh Nghệ An
- THA dân sự, THA hình sự;
- Lưu hs

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Huyền